

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2021.

Sáu tháng đầu Năm 2021 mặc dù gặp phải nhiều yếu tố bất lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội, như: Thời tiết không thuận lợi, bệnh dịch trên đàn gia súc, gia cầm như bệnh viêm da nốt cục ở trâu, bò bệnh khảm lá sắn, đặc biệt là dịch covid - 19. dịch bùng phát lần 3 vào dịp Tết Nguyên đán, lần thứ 4 vào dịp 30/04-01/5 lực lượng lao động, người dân di chuyển nhiều nên dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường đã tác động toàn diện đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội trên địa bàn xã. Song, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, Đảng ủy, HĐND xã .UBND xã và Chủ tịch UBND xã đã kịp thời, quyết liệt chỉ đạo chủ động, tích cực thực hiện “nhiệm vụ kép” vừa phòng, chống dịch bệnh Covid-19 vừa thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nên tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh vẫn ổn định và phát triển, kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC.

1. Về kinh tế:

*Tổng giá trị sản xuất 6 tháng đầu năm 2021 (giá 2010) ước đạt 77,38 tỷ đồng, đạt 55% kế hoạch năm, trong đó: Nông - lâm - Thủy sản đạt 40,56 tỷ đồng, đạt 55% kế hoạch; công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp - xây dựng ước đạt 17,80 tỷ đồng, đạt 58% kế hoạch năm ; dịch vụ - thương mại ước đạt 19,02 tỷ đồng, đạt 53 % kế hoạch năm.

1.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp tiếp tục phát triển.

* *Về Nông nghiệp:* Giá trị sản xuất Nông nghiệp, chăn nuôi ước đạt 40,56 tỷ đồng, chiếm 53 % giá trị nội ngành, đạt 55 % kế hoạch năm, trong đó: trồng trọt ước đạt 20 tỷ đồng, chiếm 49 % giá trị nội ngành nông nghiệp; chăn nuôi ước đạt 10 tỷ đồng, chiếm 25% giá trị nội.

+ *Trồng trọt:* Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm 2021 = 599; diện tích gieo trồng sáu tháng đầu = 408 ha, đạt 68% KH năm, trong đó một số cây trồng chính, như: Diện tích lúa đạt 164 ha đạt 50% KH, tăng 0,5 ha so với cùng kỳ, năng suất đạt bình quân chung 62,5 tạ/ha, sản lượng đạt 1.026 tấn; Ngô 26,5 ha, đạt 44% KH, tăng 1,15 ha so với kế hoạch, năng suất đạt 37 tạ/ha, sản lượng 96,75 tấn; Diện tích khoai lang 1,5 ha, giảm 0,5 ha so với kế hoạch, năng suất 35 tạ/ha, sản lượng 5,25 tấn; Diện tích Lạc 1,2 ha giảm 0,8 ha so với kế hoạch, năng suất 10 tạ/ha, sản lượng 1,2 tấn; Diện tích rau đậu các loại 27,2 ha, tăng 2,2 ha so với kế hoạch, năng suất 65 tạ/ha, sản lượng 176,8 tấn. Tổng sản lượng cây

có hạt 6 tháng đầu năm 1.210, 25 tấn, đạt 66,02 % kế hoạch, tăng 62, 5 tấn so với cùng kỳ.

Triển khai xây dựng mô hình sản xuất rau an toàn diện tích 2 ha, tại thôn Quang Trung theo tiêu chuẩn VietGap đã đưa vào sản xuất.

+ *Đối với các loại cây công nghiệp: Cây Mía:* Diện tích 2,5 ha, giảm 2,7 ha so với cùng kỳ. *Cây sắn:* Diện tích 109 ha, giảm 46,7 ha; diện tích cây trồng khác 50 ha giảm 0,9 ha so với cùng kỳ; Diện tích cây cao su hiện còn 56,4 ha , sản lượng mủ khai thác quy khô 3,026 tấn; Diện tích cây ăn quả 32,56 ha,(gồm: ổi, vú sữa, cam, ổi, thanh long,...) diện tích đã cho thu hoạch 25,4 ha; Diện tích chè xanh hiện có 12 ha.

+ *Về chăn nuôi :* UBND xã đã tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh, phòng chống đói, rét cho đàn vật nuôi; Chỉ đạo phát triển đàn gia súc, gia cầm; phát triển chăn nuôi theo phương thức trang trại, gia trại, liên kết chăn nuôi an toàn dịch bệnh, hiện nay trên địa bàn có 8 trang trại, gia trại chăn nuôi trâu, bò (Thôn Hợp Thành).

Tổng đàn trâu 242 con; Đàn bò: 395 con; Đàn dê: 54 con; Đàn lợn 219 con; Đàn tiểu gia súc, gia cầm các loại lũy kế 8.400 con (Lũy kế từ đầu năm là 22.000 con). Nhìn chung đàn đại gia súc, gia cầm đều được chăm sóc tốt . Chỉ đạo tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm 6/6 thôn, kết quả tiêm phòng cho đàn trâu, bò, phòng bệnh viêm da nổi cục. đạt 86,9% và tụ huyết trùng – LMLM 11%; tiêm phòng đại cho chó, mèo đạt 93%; Đàn lợn đạt 27%; gia cầm đạt 33,5 %.

UBND xã đã phân công cán bộ chỉ đạo phối hợp với trưởng thôn và các hộ chăn nuôi, để khoanh vùng điều trị đồng thời vệ sinh chuồng trại đảm bảo cho gia súc, gia cầm, đến nay không có dịch bùng phát thêm trên địa bàn.

* *Kinh tế lâm nghiệp tiếp tục được quan tâm*, diện tích rừng trồng toàn xã là 1.016ha (keo); giá trị sản xuất đạt 7,56 tỷ đồng, chiếm 19 % giá trị ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản. Sáu tháng trồng mới được 55,6 ha. Diện tích khai thác rừng trồng là 47,14ha, công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phòng chống cháy rừng, bảo vệ rừng trên địa bàn xã được thực hiện nghiêm túc, an ninh rừng được đảm bảo. Thực hiện chi trả chính sách hỗ trợ gạo cho người trồng rừng là hộ nghèo và DTTS quý I và quý II/2021 = $56.898\text{kg gạo} / 292 \text{ hộ} = 1.131 \text{ khẩu} = 230.97 \text{ ha}$.

- Thực hiện chủ trương tích tụ đất đai để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn: Diện tích đã thực hiện 2 ha/ 30ha, bằng 7 % kế hoạch năm (Tại thôn Quang Trung)

* *Thủy sản:* Tổng số ao, hồ, đập trên địa bàn hiện có 250 cái ao, đập, trong đó tập thể đang quản lý 20 cái đã cho nhân dân đầu thầu, với diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản là 82,23 ha; Chỉ đạo các hộ dân cũng cố các ao, hồ, lồng, thả nuôi cá kịp thời vụ; đồng thời nhân rộng các mô hình nuôi các lồng, cá rô phi đơn tính, Giá trị sản xuất ước đạt 3 tỷ đồng chiếm 7,4% giá trị nội ngành;

1.2. Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp - Xây dựng; dịch vụ - thương mại – vận tải tiếp tục phát triển khá.

*Giá trị sản xuất Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp - Xây dựng (theo giá 2010) ước đạt 17,80 tỷ đồng, đạt 58 % kế hoạch năm, trong đó:

- *Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp* ước đạt 7,80 tỷ đồng, chiếm 44% giá trị nội ngành, sản phẩm chủ yếu: Gạch không nung, sản xuất đồ mộc dân dụng, cơ khí gò hàn...

- *Giá trị Xây dựng* ước đạt 10 tỷ đồng, chiếm 56% giá trị nội ngành, sáu tháng đầu năm sửa chữa lại khu nhà UBND xã và làm mới bờ kè sân vận động TTTDT xã hoàn thiện khu vườn rau thôn Quang Trung; Trên địa bàn khởi công xây dựng 05 công trình, trong đó xã làm chủ đầu tư 02 công trình, kè bờ ta lỵ sân vận động TTTDT xã, và sửa chữa nhà công sở UBND xã, nâng cấp công trình đập Đồng Thổ thôn Làng Gió (Ban QLDA huyện làm chủ đầu tư), Tiếp tục hoàn thiện nhà 03 tầng khu trung tâm trường Mầm Non, Khởi công xây dựng tường rào, sửa chữa nâng cấp trường trung học cơ sở

- *Dịch vụ - Thương mại - Vận tải* (theo giá 2010) ước đạt 19,2 tỷ đồng đạt 53 % kế hoạch năm, trong đó: bán hàng tạp hoá ước đạt 1,2 tỷ đồng chiếm 6% giá trị nội ngành; vận tải ước đạt 3 tỷ đồng chiếm 17% giá trị nội ngành; thu từ tiền công, tiền lương và các loại thu khác ước đạt 15 tỷ đồng chiếm 77 % giá trị nội ngành.

1.3 Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Xây dựng kế hoạch, giao chỉ tiêu cho trường, các thôn thực hiện trong năm 2021. Chỉ đạo các thôn, trường học tiếp tục duy trì, củng cố nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng NTM và trường đạt chuẩn Quốc gia. Trong 6 tháng đầu năm 2021. Ban chỉ đạo phát triển xây dựng nông thôn mới xã đã phân công các thành viên ban chỉ đạo trực tiếp đến các trường, thôn trên địa bàn toán xã để rà soát, tổng hợp các tiêu chí nông thôn mới, đồng thời điều tra, rà soát thông tin hộ gia đình về các tiêu chí tại hộ gia đình. Để tiếp tục theo dõi, chỉ đạo để hoàn thành kế hoạch đề ra. Kết quả thực đã đạt được trong 6 tháng đầu năm

1.3.1 Công tác quy hoạch:

- Hoàn thiện các hồ sơ về Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện các bước xây dựng quy hoạch xây dựng chung xã Bình Lương giai đoạn 2021-2030 và những năm tiếp theo.

- Hoàn thành phân giới cắm mốc các nghĩa địa của 2 thôn Thắng Lộc và Hợp Thành

1.3.2 Đường giao thông nông thôn:

- Tiếp tục đôn đốc nhà thầu hoàn thiện lề đường, rãnh thoát nước tuyến đường NTM thôn Quang Trung để bàn giao đưa vào sử dụng.

- Trong 06 tháng đầu năm đã phối với thôn giải phóng được 02 tuyến dài 0,9 km (gồm 2 thôn Hợp Thành dài 0,4 km; Làng Gió 0,5 km) người dân đã hiến đất mở rộng hành lang đường là 2500m².

- Tỷ lệ đường giao thông trong toàn xã đạt: 54,7%.

1.3.3 Xây dựng hồ xử lý rác thải: Toàn xã có 568 hộ rác gia đình. Trong 6 tháng đã xây được 11 hồ rác gia đình.

1.3.4 Xây mới và chỉnh trang nhà ở, các công trình khác của hộ gia đình:

Trong 6 tháng đầu năm đã khởi công xây dựng mới 18 ngôi nhà; chỉnh trang 14 nhà ở; xây mới 18 nhà tắm và vệ sinh tự hoại kiên cố, Bể mái tôn 13 hộ, di dời

chuồng trại chăn nuôi 15 hộ tương đương với 450 m² chủ yếu nền đổ bê tông, mái lợp tôn và fipo xi măng tổng kinh phí xây dựng của các thôn ước tính 13 tỉ đồng.

1.3.5 Làm đường điện chiếu sáng nông thôn: Trong năm có 01 thôn xây dựng được hệ thống điện chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời là Thôn Quang Trung: 4,0 km trị giá 280 triệu đồng.

1.3.6 Làm cổng chào, pa nô tuyên truyền: Để chuẩn bị cho công tác tuyên truyền ngày bầu cử Đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp, UBND xã đã sửa chữa cổng chào, xây dựng các cụm tuyên truyền pa nô, áp phích ở các tuyến đường chính và khu vực trung tâm xã; các thôn cũng đã chỉnh trang lại cổng chào, treo băng rôn tuyên truyền ở nhà văn hóa, khu trung tâm của thôn.

1.3.7 Xây dựng, sửa chữa các công trình nhà văn hóa thôn:

Xây mới tường rào, cổng chào khuôn viên nhà văn hóa thôn Làng Gió giá trị 107 triệu đồng, tầm nhìn thế giới hỗ trợ vật liệu 64 triệu đồng; sửa chữa nhà văn hóa thôn Làng Sao diện tích xây dựng thêm 30m², giá trị 85 triệu đồng, tầm nhìn thế giới hỗ trợ vật liệu 50 triệu đồng.

1.3.8. Kết quả thực hiện các tiêu chí:

- Đối với xã: Tính đến 30/5/2021, xã đã đạt 15/19 tiêu chí xây dựng Nông thôn mới; còn 04 tiêu chí chưa hoàn thành là: Tiêu chí số 2: Giao thông, Tiêu chí số 5: Trường học, Tiêu chí số 11: Hộ nghèo, Tiêu chí số 17: Môi trường.

- Đối với thôn: Quang Trung 14/14 tiêu chí, Thắng Lộc 14/14 tiêu chí, Làng Gió: 12/14 tiêu chí, Làng Sao 14/14 tiêu chí, Hợp Thành 14/14 tiêu chí, Làng Mài: 8/14 tiêu chí.

- Đối với thôn đăng ký về đích năm 2021: Thôn Làng Gió: 12/14 tiêu chí, còn 2 tiêu chí chưa đạt là: Tiêu chí số 5 - Giao thông và Tiêu chí số 9 – Môi trường và ATTP.

1.4. Hoạt động Tài chính – Ngân hàng.

Tổng thu NS xã 6 tháng đầu năm 2021 : 2.844.608.599đ đạt 61,20% dự toán

Tổng chi NS 6 tháng đầu năm 2021: 1.735.083.724đ đạt 48,79% dự toán

Trong đó : Thu ngân sách tại trên địa xã bàn đạt 98.913.000 đồng đạt 20% dự toán huyện giao và đạt 20% dự toán xã xây dựng .

Tiếp tục vận động nhân dân vay vốn đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh; tổng dư nợ ngân hàng 39,337 tỷ đồng /616 hộ; trong đó: Ngân hàng NN&PTNT doanh số cho vay 23,559 tỷ đồng / 247 lượt hộ, trong đó vay mới 2,5 tỷ đồng /20 hộ; Ngân hàng Chính sách danh số cho vay 15,778 tỷ đồng /369 hộ, trong đó vay mới 1,5 tỷ đồng /30 hộ

1.5 Công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên, môi trường được tăng cường

Tiếp nhận, đề nghị giải quyết hồ sơ, cấp, đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 31 hồ sơ, trong đó: cấp mới 04 hồ sơ; thừa kế 01 hồ sơ; cho tặng 02 hồ sơ; chuyển nhượng 02 hồ sơ; trường hợp san lấp mặt bằng 05 hồ sơ; đính chính 09 hồ sơ; cấp tài sản gắn liền với đất 07 hồ sơ. Công tác giải quyết tranh chấp, chồng lấn đất đai tiếp tục được quan tâm, đến nay trên địa bàn xã cơ bản không có điểm nóng về

tranh chấp đất đai.

2. Lĩnh vực văn hóa – xã hội chuyển biến tích cực; đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện.

2.1. Hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục thể thao ngày càng nâng cao về chất lượng.

- Tổ chức tốt công tác thông tin, tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ trọng đại của đất nước; tuyên truyền kỷ niệm 91 năm ngày thành lập Đảng (03/02/1930 - 03/02- 2021) gắn mừng Xuân Tân Sửu 2021; đặc biệt tuyên truyền Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tuyên truyền bầu cử Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021 – 2026. Đặc biệt là phòng, chống dịch Covid-19, hướng dẫn của Bộ Y tế và chỉ đạo của UBND tỉnh, Huyện ủy, UBND huyện, Đảng ủy, UBND xã về các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn xã, truyền thông rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là trên hệ thống truyền thanh cấp xã nhằm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin về dịch bệnh để người dân bình tĩnh, chủ động, nắm chắc được các biện pháp và tình hướng phòng, chống dịch bệnh.

2.2. Công tác giáo dục và đào tạo..

Tập trung chỉ đạo tổng kết năm học theo kế hoạch năm học 2020 - 2021 và triển khai thực hiện công tác giáo dục năm học 2021-2022, theo hướng dẫn phòng giáo dục huyện,

2.3. Công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân.

Các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế được quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt trên địa bàn xã không xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm đông người;

Chủ động các biện pháp phòng chống dịch bệnh, bố trí đội ngũ y, bác sỹ trạm y tế trực 24/24 giờ, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân; số bệnh nhân đến khám và điều trị ngoại trú 532 lượt người; trẻ em trong diện tiêm chủng đạt 97%; tỷ lệ giếng nước hợp vệ sinh đạt 93%; nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 77% ; tỷ lệ SDD cân nặng đạt 10%; tỷ lệ SDD chiều cao đạt 16%;

2.4. Công tác phòng, chống dịch Covid-19.

Chỉ đạo, triển khai thực hiện kịp thời, quyết liệt, có hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch Covid-19, hướng dẫn của Bộ Y tế và chỉ đạo của UBND tỉnh, Huyện ủy, UBND huyện về các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn xã

Chỉ đạo tăng cường thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống dịch Covid-19 gắn với thực hiện các nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội; nhằm đảm bảo ứng phó tốt nhất với mọi tình huống xảy ra. Đặc biệt, đã chỉ đạo sát sao việc đảm bảo phòng, chống dịch trong công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026.

Chỉ đạo, tổ chức rà soát những người học tập, làm việc, Du lịch công tác, khám chữa bệnh, thăm người thân, đặc biệt là công nhân từ các khu công nghiệp, nhà máy... ở ngoài huyện, ngoài tỉnh và nước ngoài về địa phương, chỉ đạo tăng cường, phát huy vai trò của Tổ giám sát thôn, để đi đến từng ngõ, gõ cửa từng nhà, rà từng

đối tượng. quản lý chặt chẽ đối tượng đi về từ vùng dịch, thực hiện cách ly tại nhà và chuẩn bị các phương án cách ly và phòng chống dịch theo quy định; trên địa bàn xã không có trường hợp mắc Covid-19; không có đối tượng cần cách ly tập trung tại xã

2.5. Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm.

Tăng cường quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

Công tác kiểm tra giám sát tại các thôn được duy trì thường xuyên, vào các đợt cao điểm về đảm bảo an toàn thực phẩm,

2.6. Chính sách người có công; An sinh xã hội; Lao động - việc làm; công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tệ nạn xã hội.

Tình hình đời sống nhân dân ổn định; thực hiện chi trả đầy đủ, giải quyết kịp thời các chế độ chính sách cho người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định.

Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ các đoàn thể tổ chức thăm hỏi tặng quà cho các đối tượng khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu. Tổng số quà của Trung Ương, Tỉnh, huyện, xã và các nhà hảo tâm = 254 xuất quà cho các gia đình chính sách, hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trị giá 90.900.000 đồng; và trích từ nguồn ngân sách địa phương để hỗ trợ cho 26 hộ = 54 khẩu = 810 kg gạo; Hướng dẫn các thôn lập danh sách thực hiện gia hạn, cấp đổi, cấp mới thẻ BHYT cho các đối tượng theo Quyết định 582/2017/QĐ-TTg và Quyết định 72/2021/QĐTTg của Thủ tướng Chính phủ; đã thực hiện 3140 thẻ bảo hiểm y tế / 3327 khẩu, đạt tỷ lệ 94,38%, bằng 105% kế hoạch năm; xây dựng kế hoạch chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; và kế hoạch giảm nghèo bền vững năm 2021; kết rà soát hộ nghèo, cận nghèo cuối năm cuối năm 2020, hộ nghèo còn 34 hộ = 4,64%; hộ cận nghèo còn 57 hộ = 7,78; hộ nông – lâm nghiệp có 34 hộ = 4,64% triển khai công tác XKLD năm 2021, trong 6 tháng đầu năm phối hợp với các công ty XKLD xuất cảnh được 3/10 lao động, đạt 30% KH năm.

Công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội được quan tâm chỉ đạo; xây dựng kế hoạch phòng chống tệ nạn xã hội, kế hoạch phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở bình đẳng giới; hướng dẫn công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em, hoạt động bình đẳng giới.

3. Lĩnh vực Quốc phòng - an ninh.

3.1. Công tác quốc phòng.

Quản lý vũ khí trang thiết bị được cấp theo luật của bộ Quốc phòng quy định;

- Lực lượng Quân sự, Công an thực hiện nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu; nắm chắc tình hình cơ sở, nhất là các địa bàn trọng điểm về an ninh trật tự, an ninh tôn giáo, an ninh nông thôn để kịp thời xử lý các tình huống phát sinh, không để bị động, bất ngờ; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trọng tâm là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; bầu cử Quốc hội khóa XV, bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021- 2026; các dịp lễ, tết; các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước và địa phương. Đồng thời tích cực tham gia và đảm bảo an toàn trong phòng, chống dịch CoVid -19.

Tổ chức huấn luyện cho lực dân quân tổng số 61 đồng chí: Trong đó dân quân năm thứ nhất là 15 Đ/C; Lực lượng cơ động 28 Đ/C; lực lượng dân quân tại chỗ 18Đ/c theo kế hoạch,

3.2. Công tác đảm bảo an ninh - trật tự.

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và xây dựng lực lượng Công an chính quy được được tăng cường, không để xảy ra các điểm nóng, vụ việc nổi cộm, phức tạp.

- Phối hợp chủ động bố trí lực lượng tuần tra, kiểm soát, bảo vệ tuyệt đối các mục tiêu chính trị, kinh tế, văn hóa, các công trình, dự án quan trọng đang triển khai thực hiện trên địa bàn xã, rà soát quản lý chặt chẽ các trường hợp những người làm ăn, học tập, công tác, khám chữa bệnh..., ở ngoài huyện, ngoài tỉnh, nước ngoài về tại địa phương, ở các hộ gia đình trong toàn xã. Thực hiện các phương án phòng, chống dịch Covid – 19 trong tình hình mới theo nhiệm vụ được giao

Công tác đăng ký và quản lý cư trú: Tổng số hộ đến thời điểm hiện tại 736 hộ = 3457 nhân khẩu;

4. Công tác tiếp dân, Tư pháp.

Duy trì nghiêm túc công tác tiếp dân 6 tháng đầu năm 2021, tại Cơ quan UBND xã đã tiếp nhận 04 lượt công dân đến khiếu nại, phản ánh, giảm 03 lượt công dân đến khiếu nại; số đơn đủ điều kiện giải quyết 04 đơn, đến nay đã giải quyết xong được 03 đơn, còn 01 đơn đang trong thời gian giải quyết.

Thực hiện tốt các yêu cầu của công dân về hộ tịch, đăng ký khai sinh cho 144 trường hợp, đăng ký kết hôn cho 11 cặp vợ chồng, khai tử cho 10 trường hợp; tình trạng hôn nhân 04 trường hợp.

5. Xây dựng chính quyền, cải cách hành chính.

Thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc đã được ban hành; thái độ, tinh thần phục vụ nhân dân được nâng lên, tiếp nhận và giải quyết các yêu cầu công dân kịp thời, không xảy ra trường hợp phiền hà, sách nhiễu; kỷ luật, kỷ cương hành chính tiếp tục được tăng cường, thực hiện nghiêm túc công tác quản lý tổ chức bộ máy, quản lý công chức, bán chuyên trách theo quy định.

Tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả "một cửa" thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết tốt các yêu cầu công dân đến liên hệ giải quyết công việc; tiếp nhận và giải quyết 378 hồ sơ công dân, 100% đúng hạn; thực hiện dịch vụ công mức độ 3 mức độ 4 được 21 hồ sơ mức độ 3.

Công tác chứng thực 445 hồ sơ, đều đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng thời gian quy định

II. NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình KT-XH –QP-AN 6 tháng đầu năm 2021 còn những tồn tại, hạn chế cần khắc phục đó là:

1. Về lĩnh vực kinh tế.

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn chậm; chăn nuôi giảm đặc là đàn tiểu gia súc, gia cầm; công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ - thương mại phát triển chậm, quy mô còn nhỏ lẻ.

Công tác tiêm phòng triển khai còn chậm

2. Lĩnh vực Văn hoá - xã hội.

- Chất lượng xây dựng làng, khu dân cư văn hoá chưa cao; việc thực hiện hương ước, quy ước ở khu dân cư còn hạn chế (tỷ lệ dân tham gia các hội nghị thôn đạt thấp, thực hiện việc cưới, tang còn kéo dài có lúc, có nơi còn kéo dài);

- Công tác xuất khẩu lao động chưa đạt kế hoạch đề ra.

3. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến người dân còn hạn chế, nhận thức pháp luật của một bộ phận nhân dân còn thấp.

4. Chương trình xây dựng Nông thôn mới:

Ban chỉ đạo chưa chỉ đạo sát sao, kết quả đạt được chưa cao.

Các thôn chưa chủ động

Nguyên nhân:

Bên cạnh những nguyên nhân khách quan do thời tiết, dịch bệnh ngày càng diễn biến phức tạp của dịch Covid – 19... thì chủ yếu vẫn do nguyên nhân chủ quan, đó là: Kinh nghiệm chỉ đạo điều hành của lãnh đạo UBND xã trên một số lĩnh vực còn hạn chế; sự phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn có việc thiếu chặt chẽ. Trong thực thi công vụ của một số cán bộ, công chức tinh thần trách nhiệm chưa cao, chậm đổi mới tư duy; chưa tự giác học tập, rèn luyện, thiếu năng động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ.

III. KIỂM ĐIỂM CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

1. Những ưu điểm.

- Trong bối cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn, UBND xã, Chủ tịch UBND xã đã bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của UBND huyện, kế hoạch hành động của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện và các phòng, ban của huyện; Nghị quyết của BCH Đảng uỷ, HĐND xã năm 2021 để cụ thể hoá bằng việc giao chỉ tiêu phát triển KT-XH cho thôn. Xây dựng Chương trình công tác, kế hoạch hành động, chỉ đạo điều hành, trong đó, xác định rõ những vấn đề trọng tâm, trọng điểm để tập trung chỉ đạo; phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên UBND xã chỉ đạo theo dõi trên các lĩnh vực, giao trách nhiệm cho từng cán bộ, công chức chuyên môn của UBND xã tổ chức triển khai thực hiện, định kỳ hàng tháng, hàng quý tổ chức rà soát, kiểm điểm đánh giá mặt được, chưa được để kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp cho phù hợp.

- Trong chỉ đạo, điều hành, UBND xã, Chủ tịch UBND xã luôn bám sát quy chế hoạt động, chương trình công tác của UBND xã chỉ đạo điều hành giữ vững sự đoàn kết thống nhất cao trong tập thể về quan điểm chỉ đạo, giải pháp thực hiện; thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, từng thành viên UBND xã đã phát huy được vai trò trách nhiệm, chủ động trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Duy trì tốt chế độ giao ban, thực hiện tốt việc lồng ghép nhiều nội dung để giảm bớt cuộc họp không cần thiết; tăng cường đi cơ sở nắm bắt tình hình, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc. Công tác chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ

phát triển KT – XH- QP,AN, xây dựng chính quyền theo đúng định hướng của huyện, Nghị quyết của Đảng uỷ và HĐND xã, trên cơ sở phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, tranh thủ sự đầu tư hỗ trợ của Nhà nước, như: Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất, xây dựng kết cấu hạ tầng; kiểm soát, khống chế tốt dịch bệnh trên gia súc, gia cầm; thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid -19; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội.

- UBND xã, Chủ tịch UBND xã đã tăng cường phối hợp với mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tạo sự đồng thuận trong hệ thống chính trị từ xã đến thôn để thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra.

2. Những tồn tại, hạn chế.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2021 cũng còn những hạn chế, yếu kém, đó là :

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn hạn chế, phát triển công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ - thương mại phát triển chậm, quy mô còn nhỏ lẻ. ;

Nguyên nhân:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo có lúc, có việc chưa quyết liệt. Công tác kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc còn chậm, chưa sâu sát.

- Việc ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện trên một số lĩnh vực còn chậm, nên công tác triển khai thực hiện còn khó khăn.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu 6 tháng cuối năm.

*** Lĩnh vực kinh tế**

- Tổng giá trị sản xuất đạt 63,32 tỷ đồng, bằng 45% kế hoạch năm; trong đó:
 - + Nông - Lâm - Thủy sản đạt 33,04 tỷ đồng, bằng 45 % kế hoạch năm;
 - + Công nghiệp - TTCN - Xây dựng đạt 13,0 tỷ đồng, bằng 42 % kế hoạch năm;
 - + Dịch vụ - Thương mại đạt 17,0 tỷ đồng, bằng 48 % kế hoạch năm;
- Diện tích gieo trồng đạt 255 ha, bằng 37% kế hoạch năm;
- Sản lượng lương thực cây có hạt đạt 969 tấn, bằng 48% kế hoạch năm;
- Hoàn thành 2 tiêu chí NTM (tiêu chí số 11 nhà ở dân cư và tiêu chí số 5 trường học) thôn Làng gió được công nhận đạt chuẩn Nông thôn mới; và trường THCS và THCS được công nhận chuẩn quốc gia ,
- Thành lập mới 01 doanh nghiệp, HTX, bằng 100% KH huyện giao.

*** Văn hoá - xã hội.**

- Xuất khẩu lao động 06 người, bằng 60% kế hoạch năm;
- Tỷ lệ hộ nghèo đầu năm 34 hộ = 4,63%; Dự kiến giảm cuối năm 08 hộ = 1,06%; cuối năm còn 26 hộ = 3,47%;
- Tỷ lệ hộ cận nghèo đầu năm 57 hộ = 7,78%; Dự kiến giảm cuối năm 22 hộ = 2,94%; cuối năm còn 35 hộ = 4,67%;

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm

1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả "nhiệm vụ kép" là vừa phòng chống dịch Covid-19 có hiệu quả vừa đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho các lĩnh vực, các thành phần kinh tế khôi

phục và phát triển. Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng chuyên dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đổi mới phương thức sản xuất để phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, vào sản xuất; phát huy tiềm năng, huy động và sử dụng tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển; quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Nâng cao các hoạt động văn hóa - xã hội, phát triển toàn diện giáo dục, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân; siết chặt kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

2. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững; Tích tụ đất đai để tạo vùng trồng cây chè xanh và cây lâm nghiệp tại thôn Quang trung; Làng Sao, Thắng Lộc, Làng Gió. Tập trung vào mô hình sản xuất rau, quả, an toàn trở thành hàng hóa cạnh tranh Thôn Quang Trung.

3. Ưu tiên phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại theo hướng an toàn, bền vững, tạo ra sản phẩm có chất lượng, giá trị cao. Tăng cường chỉ đạo công tác tiêm phòng gia súc, gia cầm, không để xảy ra dịch bệnh lớn trên địa bàn. Khai thác, phát huy tốt diện tích mặt nước để nuôi trồng thủy sản ở một số thôn như: Hợp Thành, Thắng Lộc, Làng Gió, vận động nhân dân du nhập một số giống thủy sản mới, có hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với điều kiện tại địa phương, .

4. Tập trung phát triển kinh tế lâm nghiệp, trồng rừng đặc biệt là trồng rừng gỗ lớn; khuyến khích thành lập các cơ sở chế biến lâm sản trên địa bàn.

Thành lập Hợp tác xã Nông nghiệp để sản xuất, mua bán giống cây trồng, vật nuôi, đảm bảo chất lượng phục vụ nhu cầu sản xuất của nhân dân và là đầu mối giới thiệu, cung ứng các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn ra thị trường.

5. Đổi mới và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập huấn kiến thức cho cán bộ và nhân dân về xây dựng nông thôn mới, phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Huy động có hiệu quả các nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn đi đôi với phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân

6. Tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ các biện pháp, phòng chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, huyện và hướng dẫn của ngành y tế trên tinh thần chủ động, tích cực, đảm bảo an toàn sức khỏe cho nhân dân, tuyệt đối không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác; không để dịch bệnh xuất hiện, lây lan ra cộng đồng. phải chủ động trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19; duy trì hoạt động thường xuyên của tổ giám sát xã, thôn; tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền và thực hiện tốt các biện pháp chống dịch; tăng cường giám sát, kiểm soát người từ vùng dịch về theo đúng quy định, ngăn chặn kịp thời các nguồn bệnh có thể xâm nhập vào xã.

7. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; cải thiện đời sống nhân dân. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa ở cơ sở, tăng cường công tác kiểm

tra thực hiện hương ước, quy ước, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang nhằm tiết kiệm thời gian, tiền của trong nhân dân. Tăng cường kiểm tra siết chặt kỷ cương trường lớp học; rà soát quy hoạch lại mạng lưới trường lớp học. Huy động tối đa các nguồn lực xây dựng và nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia. Triển khai thực hiện tốt các chương trình mục tiêu Quốc gia về y tế; tăng cường công tác y tế dự phòng, chủ động phòng ngừa dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội; các chính sách đối với đối tượng bảo trợ xã hội, người có công, gia đình chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số. Tập trung thực hiện công tác giảm nghèo bền vững, xuất khẩu lao động. Nâng cao hiệu quả việc thực hiện các chính sách dân tộc, miền núi.

8. Đảm bảo quốc phòng – an ninh và trật tự an toàn xã hội:

- Triển khai thực hiện Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, chính sách hậu phương quân đội. Tăng cường công tác giữ gìn ANTT và TTATXH, kiểm tra kiểm soát về chấp hành giao thông, xử lý nghiêm trường hợp vi phạm. Tiếp tục theo dõi, nắm tình hình công dân từ các vùng dịch trở về địa phương, nhất là từ vùng dịch Covid -19.

- Tập trung thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm cuộc sống bình yên cho nhân dân. Tăng cường đấu tranh phòng chống, trấn áp tội phạm, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ. Quản lý tốt các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng và tình trạng công dân đi lao động trái phép sang Trung Quốc.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, đề nâng cao công tác hòa giải, chất lượng sinh hoạt các tổ hòa giải và câu lạc bộ trợ giúp pháp lý của xã

9. Xây dựng chính quyền, cải cách hành chính.

Triển khai thực hiện tốt công tác bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, kiện toàn tổ chức bộ máy sau bầu cử.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; thực hiện nghiêm túc kỷ cương, kỷ luật hành chính trong cơ quan. Tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành và việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ chuyên môn. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tập trung vào lĩnh vực ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản. Xử lý nghiêm đối với những cá nhân, tập thể vi phạm trong việc thực thi công vụ. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở và phát huy vai trò làm chủ của nhân dân.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh 6 tháng đầu năm 2021, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2021./.

Nơi nhận:

- VP UBND huyện (đề b/c);
- ĐU, HĐND xã (đề b/c
- MTTQ – Các đoàn thể (đề p/h);
- Lưu VT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Đình Phú

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KT- XH, QP-AN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021 SO SÁNH VỚI NGHỊ QUYẾT ĐẢNG BỘ VÀ HĐND XÃ

(kèm theo báo cáo số /BC-UBND, ngày tháng 5 năm 2021)

T T	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2020	MTNQ ĐU, HĐND Đ năm 2021	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2021	So sánh %	
						Cùng kỳ	NQ HĐND 2021
I	VỀ KINH TẾ 10						
1	Tốc độ tăng giá trị sản xuất						
2	. Cơ cấu kinh tế	%	54%	100	55%		
	- Nông lâm nghiệp	%	58%	52%	55%		
	- Công nghiệp - Xây dựng	%	15%	22%	55%		
	- Thương mại dịch vụ	%	27%	26%	58%		
3	. Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	63,713.0 0	140,380	77,380	121%	55%
	Trong đó						
	- Nông lâm nghiệp thủy sản	Tỷ đồng	36,843	73,560	40,560	110%	55%
	- Công nghiệp, TTCN - Xây dựng	Tỷ đồng	9,479	30,800	17,800	188%	58%
	- Dịch vụ thương mại - Vận tải- thu khác	Tỷ đồng	17,391	36,020	19,020	109%	53%
4	. Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	20	43.00	23	115%	53%
5	. Diện tích gieo trồng cây hàng năm	Ha	376	599	408	108%	68%
6	. Tổng SLLT cây có hạt	Tấn	1.016	1.995	1.210	119%	60%
7	. Giá trị sản phẩm trên 1 ha trồng trọt	Triệu đồng	43	43	43	100%	100%
8	. Tỷ lệ tăng thu ngân sách bình quân năm	%	10	10	10	100%	100%
9	Số gia trại đạt tiêu chí cấp huyện	cái	10				

10	10. Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn (không tính Quốc lộ, tỉnh lộ) được cứng hóa, không lầy lội vào mùa mưa	%	88	89			
II	VỀ VĂN HÓA XÃ HỘI (10)						
11	Tốc độ tăng dân số bình quân hàng năm	%	1	1			
12	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	trường					
13	Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	11	11	10.3	94%	94%
14	Tỷ lệ giảm nghèo	%	3.5	3.5	3.5	100%	100%
15	Số người giải quyết việc làm mới	Người/năm	150	250	510	340%	204%
	<i>Trong đó</i>						
	<i>Xuất khẩu lao động</i>	<i>Người/năm</i>	2	10	3	150%	30%
16	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT/tổng số dân	%	88.7	88.7	97.7	100%	110%
17	Tỷ lệ nhà kiên cố	%	81	85	86	105%	101%
18	Số thôn đạt tiêu chí kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh	Thôn		1			
19	Số tiêu chí nông thôn mới xã	Tiêu chí		2			
20	Số thôn đạt chuẩn nông thôn mới	Thôn	3	1			
	Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế	Trạm tế	Duy trì	Duy trì	Duy trì		
III	VỀ MÔI TRƯỜNG (02)						
21	Tỷ lệ che phủ rừng	%	70,5	70,5	70,5		
22	Tỷ lệ dân số được dùng nước hợp vệ sinh	%	85	90	98	115%	109%
IV	VỀ AN NINH TRẬT TỰ (02)						
23	Tỷ lệ thôn đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự	%	100	100	100	100	100
24	Hoàn thành chỉ tiêu giao quân của huyện giao	%	100	100	100	100	100

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2021

SỐ TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2021	So sánh %	
		tính				Cùng kỳ	KH năm 2021
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	63,741	140,000,000	77,380	121%	55%
I	NÔNG, LÂM, THỦY SẢN		0				
	Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản (giá 201	Tỷ đồng	36,843	73,560	40,560	110%	55%
	* Nông nghiệp	Tỷ đồng	16,283	35,000	20,000	123%	57%
	- Chăn nuôi	Tỷ đồng	10,000	19,000	10,000	100%	0%
	- Trồng trọt	Tỷ đồng	0				
	* Lâm nghiệp	Tỷ đồng	7,560	13,560	7,560	100%	56%
	* Thủy sản	Tỷ đồng	3,000	6,040	3,000	100%	50%
	Tổng diện tích gieo trồng	Ha	376	599	408	108%	68%
	-Vụ đông	Ha	0				
	-Vụ chiêm xuân	Ha	376	391	408	108%	104%
	-Vụ thu mùa	Ha	0				
1	Một số cây trồng chủ yếu		0				
a	Lúa cả năm		0				
	Diện tích	Ha	164	328	164	100	50
	Năng suất	Tạ/ha	57	55	62,5	101%	113%
	Sản lượng	Tấn	934,8	1.804	1.026	0.1%	51%
	Trong đó: Lúa lai	Ha	120	260	130	108%	50%
b	Ngô		0				
	Diện tích	Ha	25	60	26,15	104%	44%
	Năng suất	Tạ/ha	35	32	37	105%	115%
	Sản lượng	Tấn	875,0	192,0	96,75	110%	50%
	Tổng sản lượng LT cây có hạt		0				
c	Khoai lang		2	3	1,5	75%	50%
	Diện tích	Ha	0				

	Năng suất	Tạ/ha	0				
	Sản lượng	Tấn	0				
d	Rau các loại	Ha	29	60	27,2	103%	45%
	Năng suất	Tạ/ha	150	150	150		
	Sản lượng	Tấn	435,0	900,0	408,0	94%	45%
e	Cây khác	Ha	0				
j	Đậu tương	Ha	0				
g	Vùng	Ha	0				
i	Cây hàng năm khác	Ha	0				
e	Cây công nghiệp hàng năm		0				
	- Diện tích Lạc	Ha	2	2	1,2		
	Năng suất	Tạ/ha	10		10		
	Sản lượng	Tấn	2,0		1,2		
	- Mía nguyên liệu		0				
	Diện tích	Ha	5,2	5,2	2,5		
	Năng suất	Tạ/ha	0				
	Sản lượng	Tấn	0				
	- Diện tích cây Sắn		137,7	160	109	79%	68%
	Năng suất	Tạ/ha	0	20			
	Sản lượng	Tấn	0	3200			
g	Cây công nghiệp lâu năm		0				
-	Cao su	Ha	122	122	56,4		
	+ Diện tích kiến thiết CB	Ha	0				
	+ Diện tích kinh doanh	Ha	0	122	56,4		
	+ Diện tích trồng mới	Ha	0				
	+ Sản lượng mù khô	Tấn	0				
2	Chăn nuôi		0				
-	Tổng đàn trâu	Con	386	420	242	63%	58%
-	Tổng đàn bò	Con	402	435	395	98%	91%
-	Tổng đàn lợn	Con	232	613	219	94%	36%
-	Đàn gia cầm	Con	12	19	8400	70%	44%
-	Đàn dê	Con	58	120	54	93%	45%
-	Thịt hơi các loại	Tấn	3	10	4	133%	40%
-	Sản lượng trứng	1000 quả	12	20	10	83%	50%
3	Thủy sản		0				
-	Diện tích ao hồ	Ha	0	82,23	82,23		
-	Sản lượng	Tấn	20	46	25	125%	54%
4	Lâm nghiệp		0				
a	Bảo vệ rừng phòng hộ	Ha	0				
-	Rừng tự nhiên (CT 30a)	Ha	0				
-	Rừng trồng (CT 30a)	Ha	0				
b	Khoanh nuôi tái sinh rừng	Ha	0				
c	Chăm sóc rừng trồng	Ha	1.016	1.016			

	Trồng rừng mới	Ha	65	80	55,6	86%	69%
	Trong đó	Ha	0				
	+ Tr. rừng phòng hộ(CT661)	Ha	0				
	+ Tr. rừng sản xuất(CT147)	Ha	0				
	+ Nhân dân Tr.rừng SX	Ha	0				
	Độ che phủ	%	0	70,5	70,5		
e	Khai thác lâm sản		0				
	Gỗ tròn	M3	0				
	Tre luồng	1000 cây	0				
	Nguyên liệu giấy	Tấn	0				
5	Tích tụ đất đai để sản xuất NN quy mô lớn		0		30		
	Trồng trọt	Ha	0			2	
	Chăn nuôi	Ha	0				
	Thủy sản	Ha	0				
	Lâm nghiệp	Ha	0				
II	CÔNG NGHIỆP XÂY DỰNG		0				
1	Công nghiệp,tiểu thủ công nghiệp	Tỷ đồng	5,479	30,800	17,800	325%	58%
	- Công nghiệp	Tỷ đồng	0				
	- Tiểu thủ công nghiệp	Tỷ đồng	2,000	10,800	7,800	390%	72%
2	Xây dựng	Tỷ đồng	3,479	20,000	10,000	287%	50%
III	DỊCH VỤ-THƯƠNG MẠI		21,391	36,020	19,020	89%	53%
1	Tổng mức bán lẻ hàng hóa	Tỷ đồng	1,200	2,200	1,200	100%	55%
2	Vận tải	Tỷ đồng	0				
a	Vận tải hàng hóa	Tỷ đồng	3,000	5,000	3,000	100%	60%
b	Vận tải hành khách	Tỷ đồng	0				
c	Thu từ tiền công, tiền lương		17,191	28,820	14,820	86%	51%
IV	Lao động xuất khẩu	LĐ	2	10	3	2%	30%
V	Thu NSNN	Tỷ đồng	2,744	4,646	2479	90%	53%
	Trong đó: thu trên địa bàn	Tỷ đồng	165	1,368	344	208%	25%
VI	Chi ngân sách địa phương		2,202	-	1,404	64%	
a	Chi đầu tư phát triển	Tỷ đồng	104	0	50	0	
b	Chi thường xuyên, chuyển giao ngân sách, dự phòng, cải cách tiền lương, dự phòng	Tỷ đồng	2,098	-	1,354	1	
VII	BQ thu nhập/người/năm	Tr.đồng	20	43	23	115%	54%

VIII	Dư nợ ngân hàng	Tỷ đồng	38,337	40,000	39,337		
IX	XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG		0				
1	Tổng số hộ	Hộ	732	735	733		
2	Tổng số dân	Người	3321	3.339	3333		
	Tốc độ tăng dân số bình quân	%		1%			
3	Số lao động được giải quyết việc làm trong năm	Người	150	250	175	117%	70%
4	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	31	31.6			
5	Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ dưới 5 tuổi	%	11	10			
6	Số hộ nghèo	Hộ	44	34			
7	Tỷ lệ hộ nghèo	%	06,02	4,63			
8	Số trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	0	1			
9	Tỷ lệ người tham gia BHYT trên tổng số dân	%	91,18	92	94,38		
10	Tỷ lệ nhà ở kiên cố	%	81	85	86		
11	Tỷ lệ che phủ rừng	%	70.5	70.5	70.5		
12	Tỷ lệ người dân được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	98	98	98		
13	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý	%	62	70	77,6		